

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Vương Võ C sinh năm 1965; địa chỉ: Số 241, khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1920 và ông Trần Văn S, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Số 6, tổ 3, ấp T, xã T, thị xã T1, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Tắt*: Ông Trần Quang T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã T1, tỉnh B.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Ông Đặng Đình Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: 208 đường Đ, phường A, Quận B, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Võ Văn T, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 9, tổ 3, ấp T, xã T, thị xã T1, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 6, tổ 3, ấp T, xã T, thị xã T1, tỉnh B.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Các bị đơn đồng ý công nhận con đường thực tế hiện hữu đi vào đất của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là lối đi công cộng (lối đi chung), con đường này không thuộc quyền sở hữu của riêng bất kỳ người nào (có sơ đồ bản vẽ kèm theo). Con đường này có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp phần đất của ông Trần Anh T và đường nhựa.
- + Phía Tây giáp thửa đất số 90 của bà Lê Thị T.
- + Phía Nam giáp phần đất của ông Võ Văn T.
- + Phía Đông giáp thửa đất số 94, 95 của ông Trần Văn S.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Vương Võ C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tạm ứng án phí ông C đã nộp theo Biên lai số 0002855 ngày 20/7/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Cục Thi hành án dân sự tỉnh B trả lại cho ông Cường số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Vương Võ C phải chịu 4.538.000 đồng (bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng). Ông C đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Dũng**